

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CÓ TÍNH ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN MỚI^(*)

Vũ Thị Kiều Phương^()**

(**) Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: phuonkg3@yahoo.com

Nguyễn Đình Hòa^(*)**

(***) Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyendinhhoa.vth@gmail.com

Tóm tắt: Đối với Việt Nam hiện nay, xây dựng hệ giá trị quốc gia nhằm kiến tạo giá đỡ, phát huy nội lực và hình thành động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững đất nước là hết sức cần thiết và cấp bách. Góp phần thực hiện nhiệm vụ quan trọng đó, bài viết này đề xuất và luận giải một số định hướng cơ bản đối với việc xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong thời kỳ mới. Đó là: thứ nhất, xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam cần quán triệt phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”; thứ hai, xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam phải phù hợp với thực tiễn, điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước; thứ ba, xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam bảo đảm tạo nguồn lực nội sinh, hình thành động lực thúc đẩy phát triển bền vững đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân; thứ tư, hệ giá trị quốc gia Việt Nam thống nhất với các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội.

Từ khóa: hệ giá trị quốc gia, chủ nghĩa xã hội, phát triển, Việt Nam.

Ngày nhận bài: 09/03/2024; ngày phản biện: 10/03/2024; ngày sửa chữa: 12/04/2024; ngày duyệt đăng: 15/05/2024.

1. Mở đầu

Đối với Việt Nam hiện nay, việc xác định đúng và xây dựng thành công hệ giá trị quốc gia nhằm kiến tạo giá đỡ, phát huy nội lực và tạo động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững đất nước là hết sức cần thiết và cấp bách. Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (viết tắt là

Đảng) đã chỉ rõ: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị

(*) Bài viết này là sản phẩm của đề tài khoa học cấp Bộ “Lý luận và thực tiễn xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong thời kỳ mới” thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ “Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”.

quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021:143). Để thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong thời kỳ mới thì cần phải có những định hướng cụ thể, phù hợp. Bài viết này góp phần luận giải vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng đó.

2. Xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam cần quán triệt phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”

Thứ nhất, về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* của Đảng đã xác định rõ: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 88). Vị thế này của Đảng được đảm bảo bằng Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), trong đó Điều 4 quy định: “1. Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực

lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. 2. Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình. 3. Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật” (Quốc hội 2013). Theo đó, tất thảy mọi đường lối, chủ trương và hoạt động của Đảng đều xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, hướng đến phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân. Nói cách khác, Đảng có lợi ích chung, thống nhất với lợi ích của nhân dân và của dân tộc Việt Nam, “Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 65).

Với tư cách đảng lãnh đạo cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam *theo đuổi những lý tưởng, mục tiêu chính trị nhất định, trực tiếp đề ra Cương lĩnh, chủ trương, đường lối phát triển đất nước, trong đó có vấn đề xây dựng hệ giá trị quốc gia. Đảng lãnh đạo việc xây dựng và thực thi các chủ trương, đường lối phù hợp với các nhu cầu, lợi ích và các mục tiêu căn cốt của xã hội, của các tầng lớp nhân dân trong xã hội.* Cùng với việc đề ra các chủ trương, đường lối xây dựng hệ giá trị quốc gia, Đảng còn lãnh đạo toàn diện Nhà nước và nhân dân triển khai việc thực hiện xây dựng hệ giá

trị quốc gia phù hợp với thực tiễn đất nước, biến các chủ trương, đường lối về xây dựng hệ giá trị quốc gia trở thành hiện thực sinh động trong cuộc sống, thúc đẩy xã hội phát triển nhanh và bền vững, hướng tới xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, xã hội phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.

Trong mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, Đảng giữ vai trò lực lượng chính trị lãnh đạo, dẫn dắt và định hướng sự phát triển của đất nước: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 88). Trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa nói chung và thực hiện nhiệm vụ xây dựng hệ giá trị quốc gia nói riêng, mục tiêu lãnh đạo, cầm quyền của Đảng chính là để hiện thực hóa, thể chế hóa ý chí, quyết tâm chính trị và quyền lực của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động thành quyền lực nhà nước - quyền lực công để toàn xã hội thực hiện. Chỉ có thông qua bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị, mục tiêu, lý tưởng của Đảng về xây dựng hệ giá trị quốc gia mới có thể được quán triệt sâu sắc, tổ chức thực hiện rộng rãi và đạt được kết quả tốt. Thực tiễn đã chứng minh rằng, các chủ trương, đường lối của Đảng, ở đây là nhiệm vụ xây dựng hệ giá trị quốc gia, chỉ có thể được hiện thực hóa bằng cách dựa vào, thông qua Nhà nước để cụ thể hóa thành các chính sách, pháp luật, được thể chế hóa, cơ chế hóa. Tuy nhiên, với tính cách là một trong

những bộ phận trọng yếu cấu thành của thượng tầng kiến trúc nhà nước có vai trò cụ thể, chức năng xác định, có tính tự chủ, sáng tạo và tính độc lập tương đối của mình. Vì thế, trong quá trình lãnh đạo Nhà nước, Đảng không “lấn sân”, không làm thay chức năng, vai trò, vị trí của Nhà nước; đồng thời Đảng cũng không buông lỏng sự lãnh đạo, cầm quyền của mình đối với Nhà nước.

Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức và quản lý hiệu quả việc xây dựng hệ giá trị quốc gia trong thời kỳ mới với các việc: xây dựng nghị quyết, chương trình và kế hoạch hành động phù hợp với thực tiễn của địa phương, phát huy dân chủ cơ sở, bảo đảm nhân dân là lực lượng chủ đạo trong thực thi xây dựng hệ giá trị quốc gia. Với chủ trương huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cơ sở tham gia nhiệm vụ xây dựng hệ giá trị quốc gia, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức thực hiện của chính quyền là nhân tố quyết định. Các nhiệm vụ xây dựng hệ giá trị quốc gia với những yêu cầu, mục tiêu và nội dung cụ thể phải được triển khai sâu rộng, trước hết là đến cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở các địa phương. Với tư cách là hạt nhân, tổ chức đảng phải hình thành và phát triển tư duy mới, cách làm mới nhằm phát huy dân chủ cơ sở và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tổng hợp tiềm ẩn phục vụ công cuộc xây dựng hệ giá

trị quốc gia. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, trước hết là người đứng đầu cần có sự quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả hơn trong hoạt động lãnh đạo, tổ chức nhân dân tham gia vào quá trình xây dựng hệ giá trị quốc gia. Các cơ quan, tổ chức liên quan phải hết sức coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, gần bó với nhân dân để giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phát sinh từ thực tiễn, tập trung giải quyết kịp thời các “điểm nghẽn”; đồng thời, coi trọng đấu tranh khắc phục sự bảo thủ, trì trệ, rập khuôn, máy móc, tình trạng vô cảm, quan cách, cửa quyền, thiếu trách nhiệm... trong thực thi công vụ.

Thứ hai, về vai trò của Nhà nước.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng đã chỉ rõ: “Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 85); “Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 85). Nhiệm vụ, trọng trách của Nhà nước Việt Nam là chăm lo hạnh phúc của nhân dân, phục vụ nhân dân. Điều 3, Hiến pháp 2013 quy định: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công

nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện” (Quốc hội 2013).

Nhà nước có trách nhiệm thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng hệ giá trị quốc gia thành các chính sách và pháp luật; tổ chức, quản lý và triển khai thực hiện xây dựng hệ giá trị quốc gia. Xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, giải phóng và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực phát triển của đất nước, từ nguồn lực vật chất đến các nguồn lực tinh thần. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch xây dựng hệ giá trị quốc gia; đồng thời động viên, khuyến khích nhân dân tích cực tham gia xây dựng và lan tỏa hệ giá trị quốc gia trong điều kiện mới.

Tựu trung lại, Nhà nước đóng vai trò như “công cụ, phương tiện” trong tổ chức quản lý và thực thi nhiệm vụ xây dựng hệ giá trị quốc gia thông qua hệ thống các chính sách và pháp luật phù hợp, hiệu quả. Việc hoạch định, ban hành các chính sách, pháp luật đúng đắn và có cơ chế thực hiện phù hợp sẽ giúp Nhà nước nâng cao hiệu quả xây dựng hệ giá trị quốc gia, thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững. Ngược lại, nếu việc hoạch định và thực thi các chính sách, pháp luật không đáp ứng yêu cầu sẽ gây khó khăn cho việc xây dựng hệ giá

trị quốc gia, thậm chí ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu phát triển đất nước mà Đảng đã đề ra.

Thứ ba, về vị trí, vai trò của nhân dân.

Ở Việt Nam, Đảng, Nhà nước và nhân dân đều có chung mục tiêu, thống nhất về lợi ích - xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội với hệ mục tiêu chiến lược “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” và cùng chung lợi ích cuối cùng là phục vụ nhân dân. Đề cập đến mối quan hệ cơ bản giữa ba chủ thể này, đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đã khẳng định: “Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ*. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam” (Nguyễn Phú Trọng 2022: 28). Tổng kết 25 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đại hội XI đã nhấn mạnh bài học về *sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân*;

khẳng định nhân dân là người làm nên những thắng lợi, là chủ thể sáng tạo nên lịch sử. Kiên trì quan điểm đó, Đại hội XIII của Đảng yêu cầu “trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 96-97).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, nhân dân là lực lượng chủ đạo trực tiếp và tự giác xây dựng hệ giá trị quốc gia một cách có ý thức, chuyển hóa sự nhận thức các giá trị đó thành những hành động cụ thể trong thực tiễn trên mọi lĩnh vực nhằm hiện thực hóa các hệ giá trị quốc gia. Chỉ có dựa vào sức mạnh tổng hợp, toàn diện của nhân dân, các giá trị quốc gia mới thực sự trở thành nội lực và động lực phát triển đất nước; qua đó, hệ giá trị quốc gia được hiện thực hóa một cách

vững chắc. Thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đã xác thực sự nghiệp cách mạng nói chung, xây dựng hệ giá trị quốc gia nói riêng là sự nghiệp của nhân dân. Đồng thời, nhân dân cũng là chủ thể thụ hưởng trực tiếp những giá trị hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc.

Nhân dân là chủ thể quyết định trong việc xây dựng hệ giá trị quốc gia. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân (Hồ Chí Minh 2011c: 232). Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*. Vì vậy, để phát huy vai trò của nhân dân, cần không ngừng tăng cường sức hấp dẫn, sự cuốn hút của các hệ giá trị quốc gia để được người dân thừa nhận rộng rãi, ủng hộ mạnh mẽ và từ đó, tích cực tham gia hiện thực hóa các giá trị quốc gia trong đời sống xã hội.

2. Xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam phải phù hợp với thực tiễn, điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước

Mỗi quốc gia dân tộc trong quá trình hình thành và phát triển luôn xây dựng cho mình một hệ giá trị quốc gia, lấy đó là bản sắc của quốc gia dân tộc, vừa là điểm tựa, giá đỡ tinh thần để các cá nhân, cộng đồng xã hội và cả quốc gia hướng tới và thực hiện một cách tự giác. Nói cách khác, hệ giá trị quốc gia là kim chỉ nam, là động lực cho sự phát triển

của một quốc gia nhất định. Hệ giá trị quốc gia vừa mang tính phổ quát, vừa thể hiện tính đặc thù. Vì vậy, một quốc gia dân tộc khi xây dựng hệ giá trị quốc gia không thể tùy tiện, chủ quan duy ý chí; trái lại, phải phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể, đáp ứng yêu cầu thực tiễn cuộc sống của quốc gia dân tộc.

Hệ giá trị quốc gia mang bản chất xã hội và giai cấp, nó phản ánh và phù hợp với các giá trị, các lợi ích của các nhóm, các tầng lớp và các giai cấp nhất định trong xã hội. Do đó, một trong những thuộc tính, đặc tính căn bản của hệ giá trị quốc gia chính là nó mang tính lịch sử khách quan. Tính lịch sử khách quan của hệ giá trị quốc gia thể hiện ở chỗ, nó được hình thành, nuôi dưỡng và phát triển trong chiều dài lịch sử phát triển xã hội, tồn tại một cách khách quan, được con người nhận thức, thừa nhận và thực hiện một cách tự giác (Võ Khánh Vinh 2022: 657). Các giá trị quốc gia có cội nguồn, cơ sở vững chắc từ thực tiễn đời sống xã hội và một khi được thừa nhận một cách tự giác sẽ trở thành niềm tin vững chắc, trở thành động lực thúc đẩy hành động của con người, góp phần duy trì, bảo đảm và ngày càng gia tăng sự ổn định, phát triển xã hội. Hệ giá trị quốc gia Việt Nam hiện nay, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh, bao gồm các giá trị: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc. Nhìn chung, những giá trị này bám sát và phù hợp với thực tiễn của đất nước, đảm bảo sự cân đối, hài hòa giữa các khía cạnh

truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế, tính đặc thù và phổ quát. Những giá trị quốc gia cốt lõi đó không chỉ phản ánh khát vọng, mong muốn của nhân dân Việt Nam, mà còn phù hợp với lợi ích của các giai cấp, tầng lớp xã hội và toàn dân tộc. Có thể nói, lịch sử vận động, phát triển của Việt Nam với tính cách một quốc gia dân tộc xuyên suốt quá khứ, hiện tại và tương lai luôn là xác lập, hiện thực hóa các giá trị đó. Mặc dù ở mỗi thời đại khác nhau, những giá trị đó có thể có vị trí, thứ bậc ưu tiên khác nhau, song chúng đều có cội nguồn từ sự phát triển đất nước, xã hội và con người Việt Nam, mang tính lịch sử khách quan. Nói cách khác, những giá trị quốc gia Việt Nam đã trở thành bản sắc, luôn đồng hành cùng con người và dân tộc Việt Nam suốt tiến trình dựng nước và giữ nước.

Do hệ giá trị quốc gia mang bản chất xã hội và giai cấp, cùng với thuộc tính lịch sử khách quan, nên việc xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam phải phù hợp với thực tiễn, điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước, dân tộc và con người Việt Nam, cũng như xu thế vận động và phát triển của thế giới. Có như vậy, hệ giá trị quốc gia mới thực sự dựa trên nền tảng vững chắc, có tính hấp dẫn và sức sống mạnh mẽ. Trong quá trình xây dựng hệ giá trị quốc gia, định hướng quan trọng này cần được quán triệt cả ở tầm quốc gia lẫn ở tầm các vùng miền và địa phương. Các giá trị quốc gia là những giá trị cốt lõi, phản ánh mong muốn, khát vọng và mục tiêu chung của cả quốc gia.

Đó là những giá trị ưu trội nhất được kết tinh, tích hợp từ trong lịch sử dân tộc; đồng thời, được bồi đắp bởi những tinh hoa nhân loại. Hệ giá trị quốc gia không chỉ là khát vọng vươn tới, mà còn đóng vai trò nguồn lực và động lực phát triển đất nước. Vì thế, việc xây dựng hệ giá trị quốc gia phải bám sát thực tiễn đất nước và xu thế của thời đại; đến lượt mình, hệ giá trị quốc gia được hình thành và phát triển lại đóng vai trò nguồn nội lực, động lực thúc đẩy sự phát triển của đất nước và dân tộc.

Ở bình diện các vùng miền, địa phương, để xây dựng thành công các giá trị quốc gia và làm cho hệ giá trị quốc gia được lan tỏa, thấm thấu và hiện thực hóa trong cuộc sống, chúng cần được cụ thể hóa cho phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội và con người của các vùng miền, địa phương.

3. Xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam bảo đảm tạo nguồn lực nội sinh, hình thành động lực thúc đẩy phát triển bền vững đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân

Hệ giá trị quốc gia của một quốc gia dân tộc trong bối cảnh hiện nay không chỉ thể hiện lý tưởng, khát vọng, mà còn phải mang tính định hướng, dẫn dắt hành động thực tiễn. Nếu hệ giá trị quốc gia chỉ thuần túy có tính biểu tượng, không mang tính định hướng - điều tiết hành động, thì sẽ có rất ít giá trị thực tiễn và không tạo được động lực cho sự phát triển (Trần Quốc Toàn 2022). Thực tiễn cho thấy, hệ giá trị quốc gia vừa phản ánh sức mạnh và bản sắc quốc gia,

thể hiện ý chí, lý tưởng của cộng đồng các dân tộc, đồng thời có vai trò định hướng tương lai đối với hoạt động của con người (Hồ Sĩ Quý 2022: 640). Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khái quát hệ giá trị quốc gia Việt Nam bao gồm 9 thành tố cơ bản, bao trùm, phổ quát nhất, đó là: *hòa bình, độc lập, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc*. Các giá trị quốc gia đó không chỉ biểu hiện lý tưởng, khát vọng của dân tộc Việt Nam trong lịch sử, hiện tại và tương lai, mà còn có ý nghĩa, vai trò định hướng nhận thức, chỉ đạo và dẫn dắt hành động thực tiễn của con người Việt Nam trong suốt tiến trình xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Một phẩm chất, đặc trưng, bản sắc nào đó khi trở thành giá trị quốc gia, được nhân dân thuộc quốc gia dân tộc thừa nhận và thực hành rộng rãi, thì nó sẽ thấm thấu, lan tỏa mạnh mẽ vào ý thức và chuyển hóa thành hành động tích cực, tự giác của chủ thể - con người, cộng đồng và xã hội, tạo thành sức mạnh tổng hợp giúp quốc gia dân tộc vượt qua những khó khăn, thử thách để tiếp tục tồn tại và phát triển bền vững.

Chúng ta có thể lấy bất kỳ một thành tố nào trong cấu trúc tổng thể hệ giá trị quốc gia trên đây để luận giải, minh chứng cho nhận định đó. Chẳng hạn, hòa bình là một trong những giá trị quốc gia bao trùm, xuyên suốt lịch sử tồn tại và phát triển của đất nước và con người Việt Nam; trở thành một bản sắc văn

hóa đặc trưng của dân tộc Việt Nam. Giá trị ấy trải dài suốt quá trình lịch sử từ buổi ban đầu các vua Hùng lập nước cho đến hiện tại và mãi mãi mai sau. Như một lẽ tự nhiên, con người Việt Nam luôn mong muốn một cuộc sống an lành, yên bình và hạnh phúc. Vì thế, mỗi khi dân tộc Việt Nam phải đứng lên cầm vũ khí chống lại kẻ thù xâm lược thì đó cũng là giải pháp cuối cùng buộc phải lựa chọn nhằm để thực hiện quyền tự vệ hết sức chính đáng và bảo vệ nền hòa bình của mình. Điều này được thể hiện rất rõ trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* do Chủ tịch Hồ Chí Minh viết năm 1946. Mở đầu *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, Hồ Chí Minh viết: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa” (Hồ Chí Minh 2011b: 534). Luận điểm đó khẳng định ba điểm hết sức quan trọng, đó là: 1/ Nhân dân Việt Nam mong muốn có hòa bình, phản đối chiến tranh; 2/ Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống lại thực dân Pháp là cuộc đấu tranh chính nghĩa, là cuộc chiến tranh giữ nước, vì hòa bình và độc lập dân tộc của Việt Nam; 3/ Lên án tính phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược do thực dân Pháp gây ra. Vì nền hòa bình, độc lập dân tộc, “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. (...). Chúng ta phải đứng lên!” (Hồ Chí Minh 2011b: 534). Cùng với kêu gọi toàn thể nhân

dân tham gia kháng chiến, Hồ Chí Minh kêu gọi các lực lượng vũ trang nêu cao tinh thần sẵn sàng “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Có thể nói, trong bối cảnh “vận mệnh đất nước ngàn cân treo sợi tóc”, nền độc lập dân tộc vừa giành được có nguy cơ một lần nữa bị tước đoạt bởi sự xâm lược của thực dân Pháp, giá trị hòa bình không chỉ biểu hiện như một lý tưởng, khát vọng cháy bỏng, mà còn định hướng, dẫn dắt cho hành động của nhân dân Việt Nam: đoàn kết thành một khối thống nhất, quyết tâm đứng lên chống lại và chiến thắng kẻ thù, bảo vệ nền hòa bình và độc lập dân tộc. Khát vọng hòa bình đã trở thành một nguồn lực nội sinh to lớn, trở thành một động lực mạnh mẽ thúc đẩy toàn dân đoàn kết xung quanh Đảng tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ chống lại thực dân Pháp xâm lược. Giá trị ấy đã cổ vũ, động viên và tiếp sức cho nhân dân ta vượt qua bao khó khăn, thử thách để làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu”, chấn động địa cầu, bảo vệ độc lập dân tộc và thiết lập lại nền hòa bình ở miền Bắc. Vì nền hòa bình, dân tộc Việt Nam đã tạo nên sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập trung các nguồn lực vật chất, con người, của cải và tinh thần để chiến đấu chống lại mọi kẻ thù xâm lược cho dù chúng mạnh hơn gấp nhiều lần. Cái tinh thần ấy đã trở thành bản sắc dân tộc và tiếp tục được phát huy như một động lực mạnh mẽ, nguồn lực to lớn giúp chúng ta đánh thắng đế quốc

Mỹ, thống nhất non sông và cả nước cùng bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Mỗi khi chiến tranh qua đi, dân tộc Việt Nam lại chủ động thiết lập quan hệ hòa hiếu, lấy “đôi thoại” thay cho “đôi đầu”, sẵn sàng “khép lại quá khứ, hướng tới tương lai”, chủ động “là bạn với tất cả các nước”. Rõ ràng, phải là một dân tộc thấu hiểu sâu sắc giá trị của hòa bình và thực sự yêu chuộng nền hòa bình đến cao độ, có tinh thần khoan dung và sẵn sàng hợp tác để cùng tồn tại, phát triển mới có thể giang rộng vòng tay thân ái đến như thế. Hòa bình - giá trị quốc gia hết sức đặc trưng đó không chỉ là lý tưởng, là khát vọng hướng tới mà còn là sự định hướng, sự dẫn dắt cho hành động của con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Tóm lại, hệ giá trị quốc gia không chỉ là tập hợp của những phẩm chất, bản tính, những chuẩn mực được xem là có ý nghĩa đối với đời sống cộng đồng, mà còn có một tư cách, chức năng quan trọng khác là phản ánh và chứa đựng những mong muốn, khát vọng, lý tưởng và niềm tin mãnh liệt của các cộng đồng thuộc quốc gia. Nó là sự cảm nhận và tâm thức của con người về tương lai của đất nước, định hướng cho cộng đồng con đường tiến lên phía trước, tạo cho cộng đồng tâm thế tích cực, thậm chí thiêng liêng, giúp cho con người có động lực để vượt qua mọi khó khăn và thử thách to lớn, hiện thực hóa từng bước khát vọng phát triển đất nước phồn vinh và hạnh

phúc của nhân dân (Hồ Sĩ Quý 2022: 641-642). Nói cách khác, với ý nghĩa là những khát vọng và niềm tin mãnh liệt, hệ giá trị quốc gia đã chuyển hóa, tích hợp thành sức mạnh, động lực thúc đẩy hoạt động của con người nhằm hiện thực hóa vững chắc các giá trị đó trong cuộc sống thực tại.

4. Hệ giá trị quốc gia Việt Nam thống nhất với các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội

Hệ giá trị quốc gia là tổng thể các phẩm chất, đặc trưng, thuộc tính phổ quát, bao trùm, không những thể hiện mục tiêu, lý tưởng, khát vọng của dân tộc, mà còn có vai trò, chức năng định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Chủ nghĩa xã hội được tiếp cận, đánh giá từ nhiều góc độ, phương diện khác nhau: đó có thể là lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học, là một hình thái kinh tế - xã hội (chế độ xã hội) mà loài người đang và sẽ trải qua, hoặc là một giá trị xã hội... Nhìn từ góc độ giá trị, chủ nghĩa xã hội là một xã hội tốt đẹp hơn chủ nghĩa tư bản, nó là một hệ giá trị tiên bộ của sự phát triển xã hội mà loài người luôn hướng tới và vươn tới trong suốt tiến trình lịch sử của mình. Với ý nghĩa đó, hệ giá trị quốc gia cần gắn liền với hệ giá trị của chủ nghĩa xã hội. Và, quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là quá trình nhận thức, hiện thực hóa từng bước vững chắc hệ giá trị của chủ nghĩa xã hội, trong đó có hệ giá trị quốc gia.

Ở Việt Nam hiện nay, hệ giá trị quốc gia có mối liên hệ chặt chẽ, thống nhất

với các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội. Bởi lẽ, như Hồ Chí Minh đã tin tưởng và khẳng định: “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc” (Hồ Chí Minh 2011a: 496). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* cũng đã nhấn mạnh: “Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 69). Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vì vậy hệ giá trị quốc gia cũng cần phải thống nhất với mục tiêu tổng quát, các đặc trưng cơ bản và các mối quan hệ lớn phản ánh tính quy luật của chủ nghĩa xã hội. Hệ giá trị quốc gia là một hệ thống vừa bao hàm trong nó các giá trị mang tính mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, vừa gắn liền và thấm thấu các đặc trưng cơ bản, đồng thời là các giá trị của xã hội xã hội chủ nghĩa mà *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định. Không chỉ có vậy, hệ giá trị quốc gia còn là nền tảng, là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt 10 mối quan hệ lớn mà Đại

hội lần thứ XIII của Đảng đã nêu ra. Các giá trị quốc gia là cơ sở, nền tảng để giải quyết tốt các mối quan hệ lớn của chủ nghĩa xã hội ở nước ta; đến lượt nó, việc giải quyết tốt các mối quan hệ lớn của chủ nghĩa xã hội là phương thức, cách thức để khẳng định, lan tỏa và hiện thực hóa vững chắc các giá trị quốc gia trong quá trình phát triển bền vững đất nước (Võ Khánh Vinh 2022: 655).

5. Kết luận

Tóm lại, hệ giá trị quốc gia phản ánh lý tưởng, khát vọng, mục tiêu chung của quốc gia dân tộc, đồng thời là nguồn lực, động lực thúc đẩy đất nước phát triển nhanh và bền vững. Xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong thời kỳ mới là nhiệm vụ hệ trọng, cần thiết. Nó không chỉ đòi hỏi sự tham gia tích cực, tự giác của nhiều chủ thể trong xã hội, mà còn cần có những định hướng cụ thể, phù hợp.

Tài liệu trích dẫn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

3. Hồ Chí Minh. 2011a. *Toàn tập*. Tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

4. Hồ Chí Minh. 2011b. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Hồ Chí Minh. 2011c. *Toàn tập*. Tập 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

6. Hồ Sĩ Quý. 2022. “Về hệ giá trị quốc gia”. Trong Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: *Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới* (Lưu hành nội bộ). Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

7. Quốc hội. 2013. *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. (<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2013/12/hp.pdf>). Truy cập ngày 05/02/2024.

8. Trần Quốc Toàn. 2022. “Xây dựng hệ giá trị quốc gia trong tương quan với hệ giá trị con người, giá trị gia đình, giá trị văn hóa, giá trị xã hội”. Trang Thông tin điện tử Hội đồng Lý luận Trung ương. Ngày 20/12/2022. (<https://hdl.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/xay-dung-he-gia-tri-quoc-gia-trong-tuong-quan-voi-he-gia-tri-con-nguoi-gia-tri-gia-dinh-gia-tri-van-hoa-gia-tri-xa-hoi.html>). Truy cập ngày 05/02/2024.

9. Nguyễn Phú Trọng. 2022. *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

10. Võ Khánh Vinh. 2022. “Về hệ giá trị quốc gia: suy nghĩ bước đầu”. Trong Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: *Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới* (Lưu hành nội bộ). Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.